

Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, 89, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/8/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2026.

*Căn cứ Đơn trình bày ý kiến của bị đơn anh **Trần Hữu P***

*Căn cứ Kết quả phân tích ADN số 8203.1.VCJ/26/ADN, đề ngày 04/6/2026 kết; Kết quả phân tích ADN số 8203.2.VCJ/26/ADN và Kết quả phân tích ADN số 8203.3.VCJ/26/ADN ngày 04/6/2026 của **Viện nghiên cứu Khoa học và Ứng dụng công nghệ VI**.*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Q**; sinh năm: 1982; căn cước công dân: 042182006422; cấp ngày: 22/3/2024; nơi cấp: **Cục C**; địa chỉ: **Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: Anh **Trần Hữu P**. Sinh năm: 1980; Căn cước công dân: 042080015557; cấp ngày: 07/01/2025; Nơi cấp: **Cục C**; địa chỉ: **Thôn H, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Văn S**; sinh năm 1995; Căn cước công dân: 042095012451 cấp ngày: 23/3/2024; nơi cấp: **Cục C** và

TTXH. Địa chỉ: **Thôn M, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác định mối quan hệ huyết thống cha, con:

+ Xác định anh **Trần Hữu P** không phải là cha đẻ của 03 người con do chị **Bùi Thị Q** sinh ra, cụ thể: Con thứ nhất tên là **H**, sinh ngày 19/9/2020, tại **Trạm Y tế X, huyện P, nước Lào**; con thứ hai tên là **Cầm V**, sinh ngày 27/9/2021, tại **Trạm Y tế X, huyện P, nước Lào** và con thứ 3 tên là **N**, sinh ngày 02/02/2023, tại **Bệnh viện C1, Bộ Y, nước Lào.**

+ Xác định anh **Hoàng Văn S** là cha đẻ của 03 người con do chị **Bùi Thị Q** sinh ra, cụ thể: Con thứ nhất tên là **H**, sinh ngày 19/9/2020, tại **Trạm Y tế X, huyện P, nước Lào**; con thứ hai tên là **Cầm V**, sinh ngày 27/9/2021, tại **Trạm Y tế X, huyện P, nước Lào** và con thứ 3 tên là **N**, sinh ngày 02/02/2023, tại **Bệnh viện C1, Bộ Y, nước Lào.**

- Về án phí: Miễn án phí xác định cha, con cho bị đơn anh **Trần Hữu P.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính